

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/HS - ST

Ngày: 09 - 12 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Mai Khanh

Ông Trần Xuân Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXX ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với bị cáo:

Họ và tên: Lữ Thị K; giới tính: Nữ; tên gọi khác: không; sinh ngày 04/9/1975, tại huyện K, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản Đ, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lữ Văn P và bà Lữ Thị P1 (đều đã chết); chồng là Lương Văn K1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị K:*** Ông Nguyễn Văn H – Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. Có mặt

***- Người bị hại:*** Chị Moong Thị D, sinh năm 1978; địa chỉ: Bản C, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2013, Lữ Thị K đi sang nước Trung Quốc, sau đó lấy chồng người Trung Quốc sinh sống tại tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc. Lữ Thị K gặp một người phụ nữ giới thiệu tên là T người ở xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An hiện lấy chồng người Trung Quốc sinh sống tại tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc. Người này rủ Lữ Thị K về nhà

tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An tìm phụ nữ Việt Nam đưa sang nước Trung Quốc giao cho T bán lấy tiền, số tiền bán được sẽ chia đôi, Lữ Thị K đồng ý.

Đến đầu tháng 10 năm 2015 (không nhớ ngày cụ thể), được người nhà thông báo mẹ đẻ chết, Lữ Thị K về nhà tại bản Đ, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Quá trình về thăm nhà, Lữ Thị K gặp em gái ruột Lữ Thị M (tên gọi khác Lữ Thị M1), sinh năm 1978, trú tại bản Huồi Thợ, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Lữ Thị K nói với Lữ Thị M: “Em tìm người để chị đưa đi Trung Quốc bán lấy chồng, nếu tìm được người trả chị cho số tiền 40.000.000 đồng, người già chị trả cho số tiền 30.000.000 đồng”, Lữ Thị M đồng ý. Khoảng 20 ngày sau Ven Văn T1 (tên gọi khác Ven Văn H1), sinh năm 1992, trú tại bản Chà Lẩn, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An đến nhà Lữ Thị M chơi, Lữ Thị M nói với T1 “Em có biết ai muốn đi Trung Quốc không tìm cho chị, nếu tìm được chị cho em 5.000.000 đồng tiền công”, Ven Văn T1 đồng ý.

Cuối tháng 10 năm 2015 (không nhớ ngày cụ thể), chị Moong Thị D, sinh năm 1978, trú tại bản Chà Lẩn, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An đến nhà Ven Văn T1 chơi. Chị Moong Thị D nói với T1 muốn đi sang nước Trung Quốc tìm kiếm việc làm, Ven Văn T1 nảy sinh ý định giao Moong Thị D cho Lữ Thị M để nhận số tiền công 5.000.000 đồng nên đã đồng ý với chị Moong Thị D sẽ tìm người đưa chị Moong Thị D đi Trung Quốc làm việc. Ven Văn T1 đã liên lạc với Lữ Thị M nói đã tìm được người, hẹn giao người ở ngã ba X thuộc khu vực xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, Lữ Thị M đồng ý. Sau đó Ven Văn T1 đưa Moong Thị D đến khu vực ngã ba X giao cho Lữ Thị M. Lữ Thị M đưa Moong Thị D về nhà rồi liên lạc với Lữ Thị K đến đưa Moong Thị D sang nước Trung Quốc bán theo thỏa thuận ban đầu. Sau đó Lữ Thị K đến nhà Lữ Thị M đưa Moong Thị D đi xe khách xuống thành phố V, tỉnh Nghệ An rồi tiếp tục đi xe khách ra thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đến thành phố M, Lữ Thị K gọi một người đàn ông (không xác định được tên, địa chỉ ở đâu) đưa Lữ Thị K và Moong Thị D vượt biên bằng đường tiểu ngạch đi thuyền sang sông đến đất liền nước Trung Quốc, tiếp tục đi sâu vào nội địa nước Trung Quốc. Lữ Thị K liên lạc với người phụ nữ tên T đến đón Moong Thị D, chuyển giao Moong Thị D cho người phụ nữ tên T xong, Lữ Thị K trở về nhà chồng người Trung Quốc ở tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc. Moong Thị D ở nhà người phụ nữ tên T được khoảng 27 ngày, Moong Thị D được một người đàn ông Trung Quốc tên R (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến xem mắt sau đó người phụ nữ tên T đã bán Moong Thị D cho người đàn ông Trung Quốc tên R.

Khoảng tháng 01 năm 2016 (không nhớ ngày cụ thể), Lữ Thị K đến nhà người phụ nữ tên T hỏi tiền bán Moong Thị D, người phụ nữ tên T đưa cho Lữ Thị K số tiền 2.000 nhân dân tệ tiền Trung Quốc (tương đương khoảng 6.000.000 đồng tiền Việt Nam), sau đó Lữ Thị K đi về bản Đ, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Lữ Thị M đến gặp Lữ Thị K hỏi tiền bán Moong Thị D, Lữ Thị K nói chưa có tiền. Sau đó Lữ Thị K đi sang nước Trung Quốc đến nhà chồng người Trung Quốc sinh sống tại tỉnh Hà Bắc, nước Trung Quốc. Chị Moong Thị D bị bán làm vợ người đàn ông Trung Quốc và sinh sống tại nước Trung Quốc đến tháng 3/2019 thì trốn

được về Việt Nam, đã làm đơn tố cáo Lữ Thị K, Lữ Thị M, Ven Văn T1 về hành vi “Mua bán người”.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Ven Văn T1, Lữ Thị M, Lữ Thị K về tội Mua bán người quy định tại Khoản 2 Điều 119, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ra quyết định truy nã bị can đối với Lữ Thị K.

Ngày 22/8/2024, Lữ Thị K bị bắt theo Quyết định truy nã bị can số 03 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Nghệ An. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lữ Thị K thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Về vật chứng vụ án: Số tiền bị cáo Lữ Thị K thu lợi bất chính đã tiêu hết, điện thoại bị cáo dùng để liên lạc đưa chị Moong Thị D đi Trung Quốc bán đã bị hư hỏng nên không thể thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra Lữ Thị K cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại là chị Moong Thị D số tiền 13.000.000 đồng. Nay chị D không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 237/CT-VKSNA-P2, ngày 19/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lữ Thị K về tội “Mua bán người” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lữ Thị K từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lữ Thị K đã bồi thường cho chị Moong Thị D số tiền 13.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu đền bù gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Lữ Thị K nộp vào ngân sách Nhà nước

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, không có tài sản nên miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không tranh luận về chứng cứ và tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số và bị lôi kéo tham gia cùng với người phụ nữ tên T; bị cáo đã đền bù đầy đủ cho bị hại, bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo và xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Thị K hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lữ Thị K đã rủ Lữ Thị M tìm người để K đưa đi Trung Quốc bán lấy chồng, Lữ Thị M tiếp tục rủ Ven Văn T1 tìm người để M đưa đi Trung Quốc bán. Đến tháng 10 năm 2015 (không nhớ ngày cụ thể), tại bản Chà Lán, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, Ven Văn T1 đã lừa chị Moong Thị D sẽ đưa chị D đi làm việc tại Trung Quốc nên chị D đồng ý. Ven Văn T1 đã giao chị Moong Thị D cho Lữ Thị M, sau đó Lữ Thị M giao lại cho Lữ Thị K để K đưa chị D xuống thành phố V, sau đó K đưa chị D bắt xe ra M, tỉnh Quảng Ninh, tiếp tục đưa chị D qua sông vượt biên sang nước Trung Quốc. Sau khi K đưa chị D sang Trung Quốc, K đã giao chị D cho một người phụ nữ tên T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), T đã bán chị D cho người đàn ông Trung Quốc làm vợ, Lữ Thị K hưởng lợi số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Như vậy, Lữ Thị K có hành vi đưa chị Mong Thị D1 sang Trung Quốc cho người phụ nữ tên T với mục đích bán cho người khác về làm vợ nên phạm vào tội “Mua bán người” với tình tiết định khung “Đề đưa ra nước ngoài” như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là đúng pháp luật. Do hành vi diễn ra vào năm 2015, nên cần áp dụng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo là đúng quy định pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi, vai trò của bị cáo Lữ Thị K thì thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do, danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, truyền thống của người phụ nữ Việt Nam, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là sai trái nhưng vì vụ lợi mà coi thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa,

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lữ Thị K là người dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 6.000.000đồng bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán bị hại Moong Thị D cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Trách nhiệm dân sự: Lữ Thị K đã đền bù 13.000.000 đồng cho bị hại Moong Thị D. Quá trình điều tra đến nay bị hại Moong Thị D không yêu cầu đền bù gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[7] Trong vụ án còn có người phụ nữ tên T, là người đã trực tiếp bán chỉ Moong Thị D cho người đàn ông Trung Quốc làm vợ, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông đưa Lữ Thị K và Moong Thị D từ thành phố M, tỉnh Quảng Ninh sang nước Trung Quốc và người đàn ông Trung Quốc tên R mua Moong Thị D về làm vợ. Quá trình điều tra đến nay không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Lữ Thị M và Ven Văn T1 đã có hành vi lừa bị hại Moong Thị D để giao cho Lữ Thị K đưa sang nước Trung Quốc bán nên đồng phạm với Lữ Thị K về tội “Mua bán người”. Tuy nhiên hành vi này của Lữ Thị M và Ven Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử bằng bản án số 114/2019/HSST ngày 06/9/2019.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Án phí: Bị cáo Lữ Thị K là người dân tộc thiểu số, sống tại xã thuộc vùng kinh tế, văn hóa đặc biệt khó khăn, theo quy định điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lữ Thị K 05 (năm) năm tù về tội “Mua bán người”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/8/2024.

2. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Lữ Thị K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Moong Thị D không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Truy thu số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của bị cáo Lữ Thị K nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Bị cáo Lữ Thị K không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- UBND xã Hữu Kiệm, huyện Kỳ Sơn;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Trang**